

Bản án số: 137/2018/HS-PT
Ngày: 06-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Ông Lương Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 124/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Chu Thị Hồng C do có kháng cáo của bị hại bà Đỗ Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 250/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Chu Thị Hồng C, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1964.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 7, phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Chu Diệu K; con bà Nguyễn Thị Như H1; Có chồng là Dương Công T1, sinh năm 1963, có hai con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại không bị giam giữ. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1946. Có mặt.

Trú tại: Tổ 7, phường T, TP Th, tỉnh Thái Nguyên

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị L (tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 05/5/2017, Chu Thị Hồng C đang điều khiển xe mô tô chở cháu đi trên đường bê tông dân sinh thuộc tổ 8, phường T, thành phố Th thì gặp bà Đỗ Thị H đi bộ một mình hướng ngược chiều. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước liên quan đến tranh chấp đất đai nên giữa bà H và C có lời qua, tiếng lại chửi bới nhau. C đã xuống xe đuổi theo bà H, quá trình đuổi nhau, giữa hai bên vẫn tiếp tục chửi bới. Bà H bỏ chạy vào cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị N tại số nhà 12 thuộc tổ 8, phường T, thành phố Th thì C đuổi kịp. Tại đây, C dùng tay trái đập vào người bà H, hai bên giằng co du đẩy nhau. Bà H dùng tay phải túm và kéo cổ áo của C, C dùng tay trái cầm vào cổ tay phải của bà H đẩy ngược lên để bà H buông cổ áo của C ra, đồng thời tay phải của C túm vào búi tóc phía sau đầu của bà H giật mạnh làm bà H bị ngã ngửa vào sạp hàng của bà N. Lúc này, mọi người có mặt tại cửa hàng can ngăn nên sự việc chấm dứt. Ngay sau đó, bà H đã đi bộ tới Công an phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên trình báo sự việc.

Bà H được đưa tới Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên khám ban đầu sau đó được chuyển tới Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên điều trị. Tại bệnh án sao số CTCH 1150 của Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên thể hiện bà Đỗ Thị H vào viện hồi 19 giờ ngày 05/5/2017, ra viện hồi 16 giờ ngày 09/5/2017, chẩn đoán: trật khớp vai phải. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176/TgT ngày 27/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Bà Đỗ Thị H bị trật khớp vai phải; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (*mười một phần trăm*); cơ chế hình thành vết thương: do tác động tương hỗ với vật tày.

Sau khi vụ việc xô xát xảy ra, Cơ quan Công an đã tiến hành trích xuất 02 đoạn video ghi hình quá trình xảy ra sự việc từ ổ lưu camera của cửa hàng bà Nguyễn Thị N. Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 379/C54(TT1) ngày 29/01/2018 của Viện khoa học Hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận:

1. Hành vi của Chu Thị Hồng C thể hiện trong video trích xuất từ camera đặt trong quầy bán tạp hóa gây được tổn thương trật khớp vai của bà Đỗ Thị H. Với mức độ trật khớp vai của bà H, ngay sau khi trật khớp, hoạt động nhẹ của khớp vai ít bị ảnh hưởng.

2. Ngay sau khi trật khớp, mức độ đau chưa nhiều, tuy nhiên sau khoảng thời gian nhất định, đau tăng lên do mô mềm quanh khớp bị phù, tụ máu và các phản ứng viêm phát triển đạt ngưỡng.

3. Việc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Đỗ Thị H do trật khớp vai chỉ có thể được xác định trên cơ sở khám giám định trực tiếp. Theo quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do trật khớp vai được xác định dựa trên mức độ hạn chế vận động của khớp vai bị trật và dao động trong khoảng 11%-15%; trường hợp dễ tái phát 21%-25%.

Trường hợp bà Đỗ Thị H đã được Trung tâm Pháp y Thái Nguyên xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể do trật khớp vai phải ở mức độ tối thiểu (11%).

Tại bản kết luận giám định số 389/C54(P6) ngày 06/02/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa hình ảnh trong 02 tập tin video trích xuất từ camera đặt tại cửa hàng của bà Nguyễn Thị N.

Bà Đỗ Thị H có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Chu Thị Hồng Châm về hành vi gây thương tích cho bà.

Về dân sự: Chu Thị Hồng C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H. Tuy nhiên, bà H không chấp nhận, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phim chụp X — quang kích thước 40cmx30cm (do bà Đỗ Thị H giao nộp); 01 USB chứa 02 đoạn video trích xuất từ camera của cửa hàng bà Nguyễn Thị N, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 250/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Chu Thị Hồng C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt: Chu Thị Hồng C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên, giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi Hình án hình sự.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS 2015; Điều 585, Điều 590 BLDS:

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Đỗ Thị H số tiền 7.820.000đ (bảy triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/7/2018 bị hại Đỗ Thị H kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo lên 03 năm tù giam, tăng mức bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo và bị hại là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Chu Thị Hồng C 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại. Kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt và xử phạt bị cáo tù giam là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền tổn thất tinh thần 05 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp, có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên mức hình phạt tù, tăng bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Đỗ Thị

H từ 09 tháng đến 10 tháng lương cơ sở, tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại từ 12.000.000đồng đến 14.000.000đồng.

Bị hại không nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án tù giam và tăng bồi thường cho bị hại.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ Hình vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm gây án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 05/5/2017 tại tổ 8, phường T, thành phố Th, do hai bên mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai từ tr-ớc, Chu Thị Hồng C và bà Đỗ Thị H đã xảy ra cãi chửi nhau, C đã có hành vi dùng tay không giàng co, du đẩy bà H ngã xuống đất bị trật khớp vai phải, gây nên th-ong tích là 11%.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Thị Hồng C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại về các nội dung trong đơn Hội đồng xét xử thấy:

Về nội dung đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo C Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, trong suốt quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm hôm nay đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ân hận về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Vì vậy kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Về kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường của bị hại xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí thực tế của bị hại khi điều trị và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đỗ Thị H tiền mua áo chuyên dụng để cố định vai 320.000đồng là đúng. Đối với số tiền bồi dưỡng sức khỏe trong khi điều trị là 200.000đồng x 5 ngày = 1.000.000đồng là chưa đúng quy định. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 05 tháng lương cơ sở là thấp. Bởi lẽ bị cáo phạm tội đối với bị

hại là người già, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo tăng mức bồi thường về tổn thất về tinh thần cho bị hại tương ứng với 10 tháng lương cơ sở là phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho bị hại. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm mức lương cơ sở là 1.390.000đồng/1 tháng. Cụ thể 10 tháng x 1.390.000đồng = 13.900.000đồng + tiền mua áo chuyên dụng 320.000đồng. Tổng cộng là 14.220.000đồng, bị cáo đã nộp khoản tiền bồi thường cho bị hại là 10.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên còn phải bồi thường 4.220.000đồng.

Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa, chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Về án phí: Trong quá trình điều tra bị cáo Chu Thị Hồng C đã nộp 10.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên để bồi thường cho bị hại, nhưng án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là chưa đúng quy định. Tuy nhiên, do sửa phần trách nhiệm bồi thường dân sự nên cấp phúc thẩm sửa phần án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 250/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tuyên bố bị cáo Chu Thị Hồng C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Chu Thị Hồng C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên, theo dõi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 590 BLDS: Buộc bị cáo Chu Thị Hồng C bồi thường cho bà Đỗ Thị H số tiền 14.220.000đồng, bị cáo đã nộp 10.000.000đồng để bồi thường cho bị hại (biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 227 ngày 16/4/2018 tại Chi cục thi

hành án dân sự thành phố Thái Nguyên), bị cáo còn phải bồi thường 4.220.000đồng (bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nêu trên thì trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Tạm giữ số tiền 10.000.000đồng(mười triệu đồng) để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Chu Thị Hồng C, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 227 ngày 16/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo, bị hại không phải án phí hình sự phúc thẩm . bị cáo phải nộp 300.000đồng án phí dân sự

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- THADS TP Thái Nguyên;
- THA hình sự;
- UBND phường T TPTN;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS,

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Hồng Phương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN,
- TAND huyện Đồng Hỷ
- Công an huyện Đồng Hỷ
- THADS huyện Đồng Hỷ
- THA hình sự,
- Bị cáo Trung (Qua trại)
- Bị cáo Đẹp (theo địa chỉ)
- UBND xã Văn hán.
- Lưu HS, Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Minh Hương

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Minh Hương

